

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH LĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 21/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH - TỈNH LĐ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Chu Văn B
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Bà Ngô Thị L
 - + Bà Thạch Thị Lan N
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LH .
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH , tỉnh LĐ , xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 31/5/2017 đối với:

- **Bị cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Văn H , sinh năm: 1990; Nơi sinh: LĐ ;
Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã M, huyện LH, tỉnh LĐ ;
Chỗ ở: như trên;
Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc;
Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1950; Con bà Kiều Thị B, sinh năm: 1958;
Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm;

Tiền án: Bản án số 73/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện LH , tỉnh LĐ xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2015;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 61/2009/HSST ngày 29/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện LH xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2017; Có mặt.

- **Người bị hại:** anh Kiều Huy H, sinh năm 1990
Địa chỉ: 715 Hùng Vương, TT.ĐV, huyện LH , tỉnh LĐ .
Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
- + Bà Kiều Thị B, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện LH, tỉnh LD. Có mặt.
- + Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn 2, xã T, Tp.ĐL, tỉnh LD. Vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1961.
Địa chỉ: TDP Quảng Đức, TT.ĐV, huyện LH, tỉnh LD.
Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện LH truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09h00' ngày 29/11/2016, Kiều Huy H đi uống thuốc cai nghiện Methanol tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh LD. Tại đây, Kiều Huy H gặp Nguyễn Văn H cũng là người nghiện ma túy đến trung tâm uống thuốc cai nghiện Methanol. Khi về thì Hà xin đi nhờ xe Kiều Huy H về LH, Kiều Huy H đồng ý. Trên đường đi về Kiều Huy H có nhờ Hà mua hộ 500.000^d ma túy thì được H đồng ý nên khi về đến quán cà phê Phương Uyên, ở tổ dân phố Đông Anh 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh LD, H nói với Kiều Huy H vào quán ngồi uống nước đợi rồi bảo Kiều Huy H đưa tiền và cho H mượn xe máy hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát số 49D1-177.80 để đi mua ma túy. Sau khi cầm tiền và mượn được tài sản là xe máy của Kiều Huy H thì H đã liên lạc bằng điện thoại với một đối tượng tên Bi (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, Hà được Bi hẹn vào gần UBND xã Nam Hà, LH, LD để lấy ma túy, rồi H vào gặp Bi để mua ma túy. Trong khi nói chuyện H hỏi Bi nếu mua một hộp ma túy đá thì giá bao nhiêu thì được Bi cho biết giá là 5.000.000^d. Lúc này H không có tiền nên nảy sinh ý định mang xe máy mới mượn của Kiều Huy H để đi cầm lấy tiền mua ma túy. Do giấy tờ để trong cốp xe nên H đã chạy xe lên tiệm cầm đồ Thu Thoa tại thôn 2, xã T, thành phố DL, tỉnh LD. Tại đây H gặp chị Phạm Thị T nói cầm chiếc xe máy biển kiểm soát 49D1-177.80, giấy tờ xe và bằng lái xe của H. Do bà T không biết kiểm tra chất lượng xe nên gọi cho con trai là Nguyễn Văn L về kiểm tra chất lượng và giấy tờ hợp lệ thì cầm, khoảng 30 phút sau L về kiểm tra rồi nói với bà T cầm xe với giá 8.000.000^d. Sau đó, H quay về lại xã Nam Hà đưa 5.000.000^d cho Bi cùng với 500.000^d đã đưa trước đó để Bi đi mua ma túy cho H. Bi nhận tiền và nói H đợi để đi lấy ma túy, nhưng sau hai giờ đồng hồ không thấy Bi mang ma túy ra, không lấy được ma túy nên H đã đi về và dùng hết số tiền còn lại là 3.000.000^d vào chi tiêu cá nhân. Sau đó, H bỏ trốn không liên lạc gì với Kiều Huy H.

Tại kết luận số 156/HĐĐG ngày 13/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện LH kết luận: Chiếc xe bị chiếm đoạt trị giá 15.400.000^d.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-17780.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thị T đã nhận lại số tiền 8.400.000^d gồm tiền gốc và tiền lãi trong khi cầm cố tài sản của bị cáo, bà T không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 8.400.000^d mà bà Kiều Thị B đã trả cho bà T để chuộc xe máy thì bà B không có yêu cầu bị cáo trả lại cho bà.

- Ông Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-177.80 đã nhận lại xe và ông T không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-KT ngày 30/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố bị can Nguyễn Văn H về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LH giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Người bị hại là anh Kiều Huy H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Kiều Thị B trình bày nội dung do bị cáo là con của bà nên bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà đã bỏ ra để chuộc chiếc xe bị cáo đã cầm cố; Bà Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm; Ông Nguyễn Mạnh T trình bày nội dung ông đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-177.80, ông không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận: Vào ngày 29/11/2016, khi được Kiều Huy H nhờ đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo đã đồng ý, lợi dụng sự tin tưởng của anh Kiều Huy H, bị cáo đã mượn của anh Hoàng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-177.80 để đi mua ma túy rồi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền nhằm mục đích mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định chiếm đoạt xe của anh Hoàng, bị cáo đã mang chiếc xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Thu Thoa ở xã

Tà Nung, Tp.Đà Lạt cầm xe với giá 8.000.000^d và bắt taxi quay lại chỗ hẹn với đối tượng tên Bi (*không xác định được nhân thân, địa chỉ*), tuy nhiên sau khi đưa cho Bi 5.500.000^d để mua ma túy đá thì Bi không giao hàng cho bị cáo nên bị cáo về nhà và sử dụng vào mục đích cá nhân hết số tiền còn lại. Giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-177.80 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Hoàng là 15.400.000^d.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn H bỏ trốn, đến ngày 08/4/2016 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại và gây tâm lý hoang mang nghi kỵ lẫn nhau trong nội bộ quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án cùng nhóm tội xâm phạm sở hữu và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave SX màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 49D1-177.80 mà Kiều Huy H sử dụng thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Mạnh T. Trong quá trình điều tra vụ án ông T đã nhận lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe, anh Kiều Huy H và ông T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô này bị cáo đã thế chấp cho bà Phạm Thị T với giá 8.000.000^d. Mẹ bị cáo là bà Kiều Thị B trả cho bà T số tiền 8.400.000^d (*bao gồm 8.000.000^d tiền gốc và 400.000^d tiền lãi*) để chuộc chiếc xe. Bà T đã nhận đủ tiền nên không có yêu cầu gì. Số tiền mà bà B bỏ ra chuộc xe thì bà B cũng không yêu cầu bị cáo thanh toán lại nên không xem xét giải

quyết. Đối với số tiền 500.000^d mà Kiều Huy H đưa cho bị cáo mua ma túy, anh Kiều Huy H không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đối với vật chứng đã thu giữ được trong vụ án, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết;

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2017), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LD xét xử phúc thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh LD (02);
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện LH ;
- Chi cục THADS LH ;
- THA phạt tù;
- Công an huyện LH ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS – BP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Văn B